TUẦN 15

Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

Sáng: Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Phát động Kết nối “Vòng tay yêu thương”**

Đ/c Tổng phụ trách soạn và điều hành

Tiết 2 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4 TIẾNG VIỆT

**Chia sẻ và đọc: Nấu bữa cơm đầu tiên**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ nói về bạn nhỏ chăm chỉ, đã nấu xong bữa cơm đầu tiên cho bố mẹ, tất cả đã đủ rồi mà lại thừa một vết nhọ lấm lem dễ thương trên mặt bạn. Bài thơ khen ngợi và khuyến khích các bạn nhỏ phụ giúp bố mẹ và biết nấu cơm cho gia đình. Nhận biết được kiểu câu *Ai thế nào?*, nhận biết được các tiếng bắt vần với nhau.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống,năng lực tự chủ và tự học.Năng lực tự chủ và tự học: Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

- GD KNS : Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bố mẹ; chăm chỉ, biết phụ giúp gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh : SGK + VBT Tiếng Việt 2 tập 1.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp với kiểm tra bài đọc tuần 14.  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :***  \*. Chia sẻ về chủ điểm  - GV chiếu các câu ca dao lên bảng, YC HS chọn từ *cha, mẹ, con* phù hợp với ô trống trong mỗi câu ca dao.  - GV mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, khen ngợi HS, chốt đáp án:  (1) Công cha như núi ngất trời  Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.  (2) Có vàng, vàng chẳng hay phô  Có con, con nói trầm trồ mẹ nghe.  (3) Ơn cha nặng lắm con ơi  Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.  - GV giới thiệu bài đọc: Nấu bữa cơm đầu tiên  \* HĐ 1: Đọc thành tiếng  - Xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu bài.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm 3 (GV hỗ trợ HS nếu cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  \* HĐ 2: Đọc hiểu  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***3 .Hoạt động luyện tập thực hành:***  - GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Các câu dưới đây thuộc mẫu câu nào?  a) Bạn nhỏ rất chăm chỉ.  b) Bạn nhỏ lau từng chiếc bát.  c) Má bạn nhỏ hồng ánh lửa  🡪 Trả lời: Mẫu câu *Ai thế nào?*.  + BT 2: Những tiếng trong khổ thơ cuối bắt vần với nhau: b) Tiếng rồi và tiếng nồi.  ***4.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Yêu cầu HS lại bài đọc.  - GD KNS :Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bố mẹ; chăm chỉ, biết phụ giúp gia đình.  - GV nhận xét, dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, đọc các câu ca dao.  - Một số HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xác định.  - HS đọc thầm theo.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài, trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - 1 HS đọc. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Chiều Tiết 1: TOÁN

**Điểm – Đoạn thẳng( Tr. 84-85)**

**I. Yêu cầu cần đạt :**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng. Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li. Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình.

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình. Phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học. Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn thẳng, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

*-*GDHS chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học :**

1.Giáo viên: Máy tính, thước .

2.Học sinh : SHS, vở ô li, VBT

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Đường và chân là đôi bạn thân.  -GV giới thiệu bài… | - HS hát và vận động theo bài hát Đường và chân là đôi bạn thân.  - HS nhắc lại tên bài |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:***  *2.1. Giới thiệu điểm*  - GV chấm một chấm lên bảng, giới thiệu với HS đây là một điểm, đặt điểm là A và giới thiệu với HS đây là điểm A.  – GV chiếu lên màn hình ti vi tiếp tục tương tự với điểm B. GV lưu ý với HS, để đặt tên cho một điểm, người ta thường dùng chữ cái in hoa. | - HS nhắc lại.  - HS thực hành vẽ điểm C vào bảng con. |
| *2. 2. Giới thiệu đoạn thẳng*  – GV chấm hai điểm A, B lên bảng, cho HS gọi tên hai điểm đó.  - GV dùng thước thẳng nối hai điểm A, B rồi giới thiệu với HS đây là đoạn thẳng AB,  – GV giới thiệu trên màn hình ti vi, cho HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. | -Học sinh gọi tên hai điểm A,B  - HS nhắc lại tên gọi đoạn thẳng AB.  -HS rút ra nhận xét đoạn thẳng AB đi qua hai điểm A và B. |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành*** |  |
| Bài 1- GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài  - Gọi HS chữa miệng  \*GV chốt lại cách gọi tên các điểm và đoạn thẳng. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HShoạt động cá nhân nhận ra và gọi được tên các điểm và đoạn thẳng có trong hình đã cho.  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| Bài 2- GV nêu BT2.  -GV hướng dẫn mẫu  - Yêu cầu HS làm bài  -Gọi HS chữa miệng  \*GV chốt lại cách đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát mỗi hình, nhận ra và đếm được số đoạn thẳng có trong mỗi hình.  - HS nêu kết quả. HS khác nhận xét  HS lắng nghe và ghi nhớ |
| Bài 3: Vẽ đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li  ( theo mẫu).  - GV nêu BT3.  - GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa thực hành vẽ: Đánh dấu hai điểm A, B. Dùng thước thẳng nối hai điểm A và B.  -Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và chữa bài của HS  -GV chốt:Muốn vẽ một đoạn thẳng cần có hai điểm;trước khi vẽ mỗi đoạn thẳng cần chấm hai điểm. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  a)Vẽ đoạn thẳng MN.  b)Vẽ đoạn thẳng PQ.  c)Vẽ hình vào vở ô li theo mẫu.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng*** |  |
| Bài 4: -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ Ai nhanh – Ai đúng”  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
| - Hỏi: *Qua các học hôm nay, chúng ta được biết thêm được điều gì?*  -Dặn HS về nhà cùng gia đình dùng các đoạn thẳng để tạo thành tên của các thành viên trong nhà.  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Tiết 2: TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Ôn tập ba mẫu câu đã học**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Nhận biết các câu đã học: Ai thế nào? Ai là gì? Ai làm gì? Phân biệt 3 dạng câu đã học.

- - Phát triển năng lực hợp tác làm việc nhóm. năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống,năng lực tự chủ và tự học.

***-*** Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Máy tính

2. Học sinh**:** Vở viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** | |
| -Từ chỉ đặc điểm ? Lấy ví dụ.  -Đăt câu kể: Ai thế nào?  -Câu kể: Ai thế nào? Dùng để làm gì? | **-**HS nêu: đẹp, cũ, xinh, ngoan,..  Lan rất xinh.  Câu kể: Ai thế nào? dùng để nêu đặc điểm của sự vật. |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** | |
| Bài 1: Nối cột A với cột B tạo câu.    -GV chốt câu đúng. Những câu này thuộc mẫu câu nào? Vì sao em biết?  Bài 2: Nối cột A với cột B tạo thành câu:  C:\Users\HP1\Downloads\Milk & Mocha Message Stickers – LINE stickers _ LINE STORE.png  A  ***C:\Users\HP1\Downloads\Free Vectors _ (1).jpg***  B  **là loài vật leo trèo .**  B  **Nhà**    **là người yêu em nhất.**  **Hoa hồng**  **là nơi ấm áp nhất.**  **Ông ngoại**  **Khỉ**  **là loài hoa đẹp nhất. nnhấtnhất. nhất.**  -GV chốt câu đúng. Những câu này thuộc mẫu câu nào? Vì sao em biết?  Bài 3: Gạch 1 gạch dười BP trả lời câu hỏi Ai? (Cái gì? Con gì?), gạch 2 gạch dưới bộ phận trả lời câu hỏi làm gì?  a) Đàn cá bơi lội tung tăng dưới ao.  b) Ông mặt trời từ từ nhô lên từ phía đằng đông.  c)Những chú thợ điện sửa đường dây cao thế.  d)Chim chào mào, sáo sậu nhảy nhót trên những cành cây cao.  -GV chốt ND và KQ. Theo em các câu trên thuộc loại câu nào? Vì sao  Bài 4: Nối cột A với cột B tạo thành câu:   |  | | --- | | Hoa rủ em đi học mỗi ngày.  Ai là gì? | | Nhà là nơi có tình yêu thương. | | Liên rất thông minh. | | Chị viết thêm vào tấm thiệp.  Ai thế nào? | | Bố rất đẹp trai. | | Bé Uyên đi xe đạp ở ngoài sân. | | Cô giáo ôm Chi vào lòng.  Ai làm gì? | | Miệng bé tròn, xinh xinh | | Trường học là ngôi nhà thứ hai của chúng em. |   GV chốt ND bài.  -Nêu các câu Ai là gì? Nêu các câu: Ai làm gì? Ai thế nào?  -Vì sao? Đặt câu cho từng mẫu.  - GV chốt kiến thức. | -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ nội dung bài  -HS đặt câu.  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ nội dung bài  -HS trả lời: Câu Ai là gì? Vì có từ là, dùng để giới thiệu.  -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc nhóm bàn.  -HS chia sẻ nội dung bài |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | |
| Bài 5: Chọn các từ trong ngoặc để hoàn chỉnh các câu sau đúng mẫu.  ***( học sinh, gáy, nói, đẹp, chăm ngoan, xinh)***  a) Những chú gà trống …..râm ran khắp xóm.  b)Linh Chi là …….lớp 2C.  c) Bộ quân áo của Mai rất…….  Em có thể thay bằng những TN nào khác? (Từng câu)  -Thuộc mẫu câu nào? Vì sao?  - GV quan sát giúp đỡ HS | -HS đọc nội dung bài  -HS nêu yêu cầu của bài.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -HS chia sẻ KQ |
| -Tiết học ôn tập lại những kiến thức nào?  -Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 TOÁN(TĂNG)

**Ôn: Hình tứ giác**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Có được biểu tượng về hình tứ giác. Nhận dạng và gọi đúng tên hình tứ giác.

- Liên hệ với thực tế cuộc sống có liên quan đến hình tứ giác.

***-*** HS được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

- Thông qua việc quan sát thực tiễn, xác định các đồ vật có dạng hình tứ giác, HS có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học,

tích cực, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** | | |
| - GV nêu yêu cầu tiết day. | | **-**HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành*** | | |
| Bài 1: Khoanh tròn vào hình tứ giác.    \* GV chốt bài làm đúng:  - GV yêu cầu HS nhận dạng đặc điểm của hình tứ giác  \* GV chốt: Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. | | HS đọc YC của bài  - HS quan sát và khoanh vào hình tứ giác.  - HS chia sẻ KQ  -HS nêu  - HS nêu được đặc điểm hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc. |
| Bài 2: Trong các hình dưới đây có bao nhiêu hình tứ giác.    - Yêu cầu HS chỉ ra được hình tứ giác.  - Gọi HS lên chữa bài. Nhận xét | | - HS đọc nội dung bài.  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2  *\*Dự kiến câu trả lời:*  -H1: 2 hình; H 2: 4 hình . H3: 14 hình  -HS khác nhận xét. |
| Bài 3: Hình vẽ bên có:  a) ...hình tam giác  b)....hình tứ giác  -Hình tam giác và tứ giác có gì khác nhau?  -GV chốt nội dung bài. | | - HS đọc yêu cầu.  - HS quan sát làm vào vở  *\* Dự kiến chia sẻ*:  -Có 3 tam giác, 3 tứ giác.  - HS trả lời |
| Bài 4: Kẻ thêm 1 đoạn thẳng để có 1hình tứ giác  Và 2 hình tam giác  - GV kết luận nhóm thắng cuộc. | | - 1 HS đọc ND bài  - HS TL nhóm 2 tìm ra cách kẻ.  -HS nêu các cách khác nhau |
| \* GV chốt bài đúng: | |  |
| ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng***  -Em đã được học các hình nào?  Vận dụng các hình đã học để tạo sản phẩm em thích.  - GV giới thiệu 1 số sản phẩm bằng các hình đã học. | | |
| GV chia nhóm –Thảo luận lựa chọn ý tưởng và thống nhất.  - GV đưa nội dung tiêu chí đánh giá SP  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ thuyết trình  - Nhận xét, đánh giá | - HS trả lời.  - HS quan sát và thảo luận  - Đại diện 1 số nhóm chia sẻ  - HS nhóm làm SP  -HS đọc tiêu chí | |
| - Qua bài học, chúng ta được biết thêm kiến thức gì?  -GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

Sáng: Tiết 1 TOÁN

**Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc( Tiết 1-Tr. 86)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc. HS liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, và

qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn thẳng, HS có

cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện hoc toán.

- GDHS chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc

nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học :**

1.Giáo viên: Máy tính; thước thắng để vẽ đường thẳng,..

2.Học sinh : SHS, vở ô li, VBT, ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV chiếu lên màn hình ti vi, tổ chức cho HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.  - GV giới thiệu bài… | - HS quan sát tranh và nêu lên cảm nhận con đường thẳng tắp, con đường uốn cong.  - HS nhắc lại tên bài. |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức:***  *2.1. Giới thiệu đường thẳng*  -GV đính hình ảnh đường thẳng lên bảng và giới thiệu với HS: đây là đường thẳng.  *2.2. Giới thiệu ba điểm thẳng hàng*  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường thẳng.  -GV chấm ba điểm A, B, C lên đường thẳng và cho | - HS nhắc lại.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe |
| HS nhận biệt được ba cùng nằm trên một đường thẳng. GV giới thiệu ba điểm A, B, C thẳng hàng  *2.3. Giới thiệu đường cong*  -GV cho HS quan sát hình ảnh đường cong, rồi giới thiệu đường cong.  *2.4. Giới thiệu đường gấp khúc*  - GV cho HS quan sát hình ảnh đường gấp khúc rồi giới thiệu: đây là gấp khúc.  - HS nhận biết và gọi tên được các đoạn thẳng có trong đường gấp khúc rồi  giới thiệu tên của đường gấp khúc là ABCD. | -HS nhắc lại : ba điểm A,B,C thẳng hàng.  - HS quan sát và lắng nghe  - HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại : đường gấp khúc ABCD. |
| ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *Bài 1*: Chỉ ra đường thẳng, đường cong trong mỗi hình sau:  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs làm bài | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS hoạt động cá nhân nhận ra đường thẳng, đường cong có trong mỗi hình đã cho |
| -Gọi HS chữa miệng  *\**GV chốt lại cách nhận ra đường thẳng, đường cong. | - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  Hs lắng nghe và ghi nhớ |
| ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  -GV nhận xét, chốt. | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường cong. |
| - Hỏi: *Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?*  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường cong.  - Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết: 2 + 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Nghe − viết: Mai con đi nhà trẻ. Chữ hoa N**

**­ I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ Mai con đi nhà trẻ. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

Làm đúng BT điền chữ **r**, **d** hoặc **gi**; chọn đúng dấu thanh phù hợp.

- Biết viết chữ cái *N* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp. Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận. Bồi dưỡng tình yêu thương và kính trọng cha mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học** :

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh : Vở luyện viết

**III. Các hoạt động dạy học :**

***1. Hoạt động khởi động:***

- Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.

|  |  |
| --- | --- |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :***  *2.1.Nghe viết:Nghe − viết: Mai con đi nhà trẻ*  *-* GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ Mai con đi nhà trẻ.  - GV chiếu lên màn hình ti vi,đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm .  - GV nói về nội dung và hình thức của bài văn:  + Bài thơ nói về tình cảm của người bố dành cho bạn nhỏ sắp đi nhà trẻ.  + Bài thơ gồm 2 khổ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  +Đọc cho HS viết:  - GV đọc từng dòng thơ cho HS viết vào vở Luyện viết. GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  *+* Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  *2.2. BT điền r/ d/ gi và dấu hỏi/ dấu ngã*  - GV YC HS đọc YC của BT 2, 3 và hoàn thành BT vào VBT.  - GV mời một số HS lên bảng làm bài.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn, trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp:  a) Chữ r, d hay gi?: Tuổi thơ tôi trôi qua êm đềm trong tiếng hát ru của bà, của mẹ, của các dì: “gió mùa thu, mẹ ru con ngủ...”  b) Dấu hỏi hay dấu ngã?  Mẹ bảo trăng như lưỡi liềm  Ông rằng: trăng tựa con thuyền cong mui  Bà nhìn: như hạt cau phơi  Cháu cười: quả chuối vàng tươi ngoài vườn  LÊ HỒNG THIỆN  + BT 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:  a) (rành, dành, giành): để dành, dành dụm, giành lấy rành mạch  b) (nửa, nữa): một lần nữa, lát nữa, nửa trái ổi, một nửa  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:***  *3.1. Quan sát mẫu chữ hoa N*  - GV chiếu lên ti vi, hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu:  + Cấu tạo:  Nét 1: Móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ hoa M).  Nét 2: Thẳng xiên.  Nét 3: Móc xuôi phải (hơi nghiêng).  + Cách viết:  Nét 1: Đặt bút trên ĐK 2, viết nét móc ngược trái từ dưới lên, hơi lượn sang phải. Rê bút đến khi chạm tới ĐK 6 thì dừng lại.  Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên. Dừng bút ở ĐK 1.  Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2. Chuyển hướng đầu bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, hơi nghiêng sang bên phải. Đến ĐK 6 thì lượn cong xuống, dừng bút ở ĐK 5.  - GV viết chữ *N* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  *3.2.Cụm từ ứng dụng*  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ ứng dụng nói đến công ơn của mẹ, nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, trân trọng, biết ơn.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  Những chữ có độ cao 2,5 li: N, g, h, Đ.  Những chữ còn lại có độ cao 1 li: i, a, m, e, ư, ơ, c, o, a, ê, n, ô.  - GV viết mẫu chữ Nghĩa trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  *3.3. Viết vào vở Luyện viết 2, tập một*  - GV yêu cầu HS viết vở luyện viết 2 bài chữ hoa N  - GV thu 1 số bài, nhận xét đánh giá.  ***4.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc và hoàn thành BT vào VBT.  - Một số HS lên bảng làm bài. HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  - HS lắng nghe, quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát tập viết trên không.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở.  - HS đổi chéo vở kiểm tra đánh giá lẫn nhau.  - HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………….....................

Tiết 4 TOÁN ( TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: Laptop, slide minh họa,

2. Học sinh: SHS, vở ô li, nháp, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |
| --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :***  -HS lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
|  | |
|  | |
| Bài 1: Đặt tính và tính  15+26 28 + 29 23 + 69 72 + 19 39 + 37    -GV chốt KQ đúng và lưu ý đặt tính.  Bài 2: Điền > < =    -Để điền dấu ta thực hiện như thế nào?  Bài 3: Số ?    Nêu cách thực hiện? | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài bảng con.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  *\*Dự kiến KQ:*  a) < , < <  b) >, = , >  - HS chữa bài.  -HS trả lời –HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  *\*Dự kiến KQ:*  a) 24, 42, 100  b) 47, 52, 70, 87.  -HS nêu |
| Bài 4: Trong một cuộc thi, chú rùa thứ nhất bò được quãng đường 56 dm. Chú rùa thứ hai bò quãng đường dài hơn chú rùa thứ nhất 15dm. Hỏi chú rùa thứ hai bò được bao nhiêu đề-xi-mét?  Tóm tắt:  Rùa 1 : 56dm  Rùa 2 dài hơn 15 dm  Rùa 2 : ? dm  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải ? Cần lưu ý gì khi viết danh số?  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - 1 HS đọc bài- Nêu YC  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ KQ  *\*Dự kiến KQ:*  Bài giải  Chú rùa thứ 2 bò được số đề -xi-mét là:  56 + 15 = 71 (dm)  Đáp số: 71 dm |

**IV.Điều chỉnh sau tiết dạy**:…………………………………….........................

Chiều Tiết 1 TOÁN ( TĂNG )

**Luyện tập**

**I. Mục tiêu**

- Thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán có lời văn.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán có lời văn.

- Giáo dục HS tích cực học tập

**II.Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập BT4

2.Học sinh: Bảng con

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động***  - GV giới thiệu bài  ***2.Hoạt động luyện tập, thực hành***  + Bài 1: Đặt tính rồi tính   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 100 - 27 | 53 - 30 | 56 - 44 | 100 - 40 |   - Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100  + Bài 2: Tính   |  |  | | --- | --- | | 100 - 8 - 10 =.........  = ..... .  73 - 14 + 20 =.......  = ..... | 22 + 11 + 66 =......  = ...  100 - 30 - 40 =......  = ..... |   - Củng cố: thứ tự thực hiện các phép tính  + Bài 3: Ông năm nay 63 tuổi, ông hơn bố 25 tuổi. Hỏi bố bao nhiêu tuổi?  - GV nhận xét, chốt cách trình bày giải toán có lời văn, dạng toán  + Bài 4: ( Bảng phụ ) Số?  + 8 + 19  100    - GV nhận xét, chốt kết quả đúng | | -HS nghe  - HS nêu yêu cầu  - HS làm bảng con  - 4 em chữa bảng lớp.  - HS nhận xét  - HS làm bảng con  - 4 em chữa bảng lớp.  - HS nhận xét  - Nêu cách thực hiện các phép tính  - HS đọc đề bài.  - HS làm vở li.  - 1 em chữa bảng lớp .  - HS nhận xét bổ sung.  - HS nêu yêu cầu.  - HS làm phiếu  - 1 em chữa bảng phụ  - HS nhận xét. | |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | | | |
| + Bài 5 :Tìm một số biết rằng số đó trừ đi 10 thì bằng số tròn chục lớn nhất có hai chữ số  -GV chốt KQ đúng. Khắc sâu cách làm cho HS | | - HS đọc đề bài  - HS làm vở li , chia sẻ trong nhóm 2  -1 HS chữa bảng lớp  - HS nhận xét  *\*Dự kiến KQ:*  - Gọi số phải tìm là  - Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là: 90  Theo bài ra ta có: - 10 = 90  = 90 +10  = 100  Đáp số: 100 | |
| -Em học được những gì qua tiết học hôm nay?  - GV chốt kiến thức toàn bài.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2+3 TIẾNG VIỆT

**Đọc : Sự tích cây vú sữa**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Người mẹ luôn quan tâm cậu bé dù cậu hư và bỏ nhà ra đi. Mẹ mong nhớ mà biến thành cây vú sữa. Cậu bé cuối cùng cũng nhận ra lỗi lầm và tình cảm của mẹ. Biết nói lời xin lỗi và lời an ủi; hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.

- Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

- GD KNS: biết liên hệ bản thân, vâng lời bố mẹ. BVMT : Biết chăm sóc và bảo vệ cây cối.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh: SGK + VBT Tiếng Việt 2 tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV chiếu lên màn hình ti vi, cho HS chơi trò chơi kết hợp nội dung KTBC.  - GV giới thiệu bài mới+ ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới :***  \* HĐ 1: Đọc thành tiếng  - GV yêu cầu xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu bài Sự tích cây vú sữa.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  \* HĐ 2: Đọc hiểu  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV đặt CH và mời một số HS trả lời.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ***3.Hoạt động luyện tập, thực hành:***  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, gợi ý cách trả lời:  + BT 1: Theo em, nếu được gặp lại mẹ, cậu bé sẽ nói lời xin lỗi thế nào? Mẹ sẽ an ủi cậu thế nào?  Trả lời: Nếu được gặp lại mẹ:  - Cậu bé sẽ xin lỗi mẹ: “Con xin lỗi mẹ vì đã ham chơi, bỏ nhà đi.”.  - Mẹ sẽ an ủi cậu bé: “Con biết lỗi và trở về là được rồi.”.  + BT 2: Dựa theo truyện *Sự tích cây vú sữa*, hãy cùng bạn hỏi đáp theo mẫu câu *Ai thế nào?*.  a) Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa.  🡪 Ở nhà, cảnh vật thế nào rồi?  b) Những đài hoa nở trắng như mây.  🡪 Những đài hoa trông như thế nào?  c) Trái cây chín và ngọt thơm như sữa mẹ.  🡪 Trái cây như thế nào?  ***4.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Gọi 1 HS đọc lại bài.  - GD KNS: biết liên hệ bản thân, vâng lời bố mẹ. - BVMT : Biết chăm sóc và bảo vệ cây cối.  - Gọi 1 HS đặt câu theo mẫu Ai thế nào?  - GV nhận xét, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS xác định.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm 3.  - HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - HS trả lời CH trước lớp.  - 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - 1 HS đặt câu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

Sáng Tiết 1 TIẾNG VIỆT

**Nói và nghe: Kể chuyện đã học“Sự tích cây vú sữa”**

**­ I. Yêu cầu cần đạt:**

*-* Dựa vào trí nhớ và gợi ý, biết hợp tác cùng bạn (mỗi bạn một đoạn) kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện *Sự tích cây vú sữa*, sau đó kể được toàn bộ câu chuyện. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*-* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kế tiếp lời bạn.

Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc. Biết nêu mong muốn và viết

lại kết thúc câu chuyện. Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, vâng lời bố mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học** :

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh: Sách Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động:***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới :***  *Hoạt động 1: Kể từng đoạn của câu chuyện Sự tích cây vú sữa*  - GV hướng dẫn HS đọc các ý tóm tắt để nhớ cốt truyện, từ các ý tóm tắt, phát triển lại thành câu chuyện và kể cho các bạn.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - GV đến từng nhóm hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS ở một số nhóm kể nối tiếp trước lớp, YC cả lớp lắng nghe, nhận xét cách kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Hoạt động 2: Viết lại kết thúc của câu chuyện*  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2.  - GV đặt CH gợi dẫn: *Cậu bé còn rất nhỏ và cần người nuôi nấng, mẹ cậu biến thành cây vú sữa, không trở về thì ai sẽ là người nuôi cậu đây? Cậu bé và mẹ đều yêu thương nhau, các em có muốn cho cậu bé được gặp lại mẹ không?*  - GV mời một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào?.  - GV YC HS viết lại kết thúc truyện vào vở.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Nhắc lại ý nghĩa câu chuyện  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS thể hiện tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS thảo luận theo nhóm 4, tập kể từng đoạn của câu chuyện.  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe và trả lời CH.  - Một số HS chia sẻ mong muốn câu chuyện kết thúc như thế nào.  - HS viết lại kết thúc truyện vào vở.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**Viết: Viết về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết kể lại một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.

- Chả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp, phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng bố mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học** :

1.Giáo viên: Máy tính

2.Học sinh: SGK + VBT TV2 tập 1.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  *Hoạt động 1: Kể một việc đã làm thể hiện sự tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ*  - GV chiếu lên màn hình ti vi, nêu YC của BT 1.  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Hoạt động 2: Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc em đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ*  - GV mời 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - *Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì?*  *- Em thích đoạn viết của bạn nào? Vì sao?*  - HĐTQ nhận xét giờ học. GV khen những HS học tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc đã làm thể hiện tình cảm yêu quý, biết ơn bố mẹ.  - Một số HS kể tại chỗ. Hs khác Nx  - 1 HS đọc và xác định YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - Hs chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

Tiết 3: TOÁN

**Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc( Tiết 2-Tr. 87)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc. HS

liên hệ được hình ảnh của đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong thực tiễn.

- Thông qua việc quan sát, nhận biết được các điểm đoạn thẳng có trong mỗi hình, Thông qua việc thực hành vẽ đoạn thẳng, vẽ hình theo mẫu, tạo hình từ các đoạn thẳng, - Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học. Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

*-*GDHSchăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học :**

1.Giáo viên: Máy tính; thước thẳng để vẽ đường thẳng,..

2.Học sinh: SGK, vở ô li, VBT, ...

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  -Bài 2: Nêu tên ba điểm thẳng hàng.  GV nêu BT2.  - Yêu cầu HSquan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình | -HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát mỗi hình, nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hàng  có trong hình |
| -Gọi HS chữa miệng  -GV gọi HS lên bảng dùng thước kiểm tra ba điểm thẳng hàng trên màn hinh ti vi | - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS quan sát. |
| \*GV chốt lại nhận ra các đường thẳng và các điểm thẳng hang | -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| Bài 2: Nêu tên ba điểm thẳng hàng.  - GV nêu BT3.  -GV hướng dẫn mẫu  + Vừa nói, vừa chỉ vào hình: Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng MN, NP và PQ.  -Yêu cầu HS làm bài vào nhóm theo hình thức Hỏi - Đáp  -GV gọi các nhóm trình bày  -GV chốt cách gọi tên đường gấp khúc và gọi tên các đoạn thẳng trong mỗi hình. | HS xác định yêu cầu bài tập.  -HS quan sát và lắng nghe  -HS nhắc lại.  - HS nhận ra đường gấp khúc trong mỗi hình. Gọi tên được các đường gấp khúc. Gọi tên các đoạn thẳng có trong mỗi đường gấp khúc.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách vẽ  - HS đổi chéo vở chữa bài |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  Bài 4 :Tìm hai hình ảnh tạo bởi đường cong, đường gấp khúc trong các bức tranh sau**:** |  |
| -GV tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ Ai nhanh – Ai đúng”  -Khen đội thắng cuộc. | -HS phân tích để tạo ra được những chữ cái, chữ số cần mấy đoạn thẳng  - HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng. |
| - GV cho HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  -GV nhận xét, chốt. | -HS liên hệ trong thực tiễn cuộc sống, những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc. |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà cùng gia đình tìm những hình ảnh của đường thẳng, đường gấp khúc.  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………..………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4 TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện viết: Ôn chữ hoa M,N**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***-*** Tiếp tục rèn kĩ năng viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét

giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng. Ôn và viết lại các chữ cái hoa M, N. Vận dụng viết được câu ứng dụng:  *Thế hệ trẻ là măng non đất nước.*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp. Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Có ý thức rèn chữ viết, giữ gìn VSCĐ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính đưa hình ảnh: *Mái trường mến yêu . Non sông gấm vóc*

2. Học sinh**:** Vở viết, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động.*** | |
| - Kể tên các chữ hoa đã được viết ? | -HS nêu: K,L |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành.*** | |
| *a) Ôn lại quy trình viết chữ hoa* N,M*:*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ N,M  +Chữ hoa M,N cỡ vừa gồm 3 nét, cao 5 li.....  **+** GV chỉ mẫu và miêu tả chữ hoa N cỡ vừa:  - Quan sát mẫu chữ hoa M,N- so sánh giống và khác  +GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *N* cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.  - GV viết các chữ *N* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  *b) HS luyện viết bảng con các chữ hoa*  - Cho HS viết bảng con.  -GV uốn nắn sửa sai cho HS  - GV cho HS nêu câu ứng dụng: *Mái trường mến yêu . Non sông gấm vóc*  Vẽ Tranh Trường Em Đơn Giản, Ý Nghĩa Đẹp Cho Học Sinh Tranh phong thủy non nước hữu tình Việt Nam AmiA 1555 | Nghệ thuật phong  cảnh, Phong cảnh, Tranh phong cảnh  *-* GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  - Chiều cao cao của các chữ cái:  - GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  + Cách đặt dấu thanh:  *c) HS viết vào vở*  -Viết vào vở 2 dòng M, N. Mỗi câu ứng dụng 2 dòng.  - GV chấm bài nhận xét 5 – 7 bài.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp. | -HSTL: Chữ hoa N cỡ vừa gồm 3 nét, cao 5 li.....  ­  -HS nêu lại quy trình.  - HS lắng nghe.  -HS viết bảng con - nhận xét  -HS nêu nhận xét về giống và khác nhau của các chữ hoa.  -HS luyện viết bảng con.  - HS viết vào vở. |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng*** | |
| -Nêu nội dung quy trình các chữ hoa M,N  - GV nhận xét tiết học.  -Chuẩn bị bài sau. | - HS viết vào vở.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGDTCĐ : Kết nối “Vòng tay yêu thương” .**

**TLGDĐP: Chủ đề 6: Hoạt động thiện nguyện ở quê hương em( Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt :**

- Biết được những khó khăn của HS ở một số vùng miền trên Tổ quốc. Thực hiện được việc làm cụ thể để chia sẻ khó khăn với các bạn đồng trang lứa ở những vùng khó khăn. Kể tên những việc làm cụ thể, tranh ảnh nói về việc làm thiện nguyện ở quê hương em.

- Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học. Hiểu được ý nghĩa của việc chia sẻ vật chất và tinh thần với các bạn HS vùng khó khăn.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. GD tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái.

**II.Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính.

2.Học sinh: Sách HĐTN

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động:***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương. ***2. Hoạt động hình thành kiến thức****: Kết nối "Vòng tay yêu thương”*  - GV chia HS thành các nhóm 6  - GV chiếu lên màn hình ti vi, giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát tranh và thảo luận theo các câu hỏi sau:  + Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang làm gì?  + Ý nghĩa của những việc làm đó?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung đã thảo luận cho mỗi bức tranh.  Liên hệ: Trình bày hoặc giới thiệu qua tranh ảnh những việc thiện nguyện ở quê hương em hoặc bản thân em đã làm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ về câu hỏi liên hệ bản thân: *Nêu những việc em có thể làm để tham gia hoạt động Kết nối "Vòng tay yêu thương".*  - GV chốt: Trên khắp vùng miền của Tổ quốc chúng ta có rất nhiêu bạn nhỏ gặp hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, lũ lụt hoặc sinh sống ở những nơi kém phát triển. Nhiều bạn nhỏ không được may mắn tới trường hoặc sống ở các vùng miền núi, hải đảo xa xôi, điều kiện học hành thiếu thốn. Mỗi chúng ta cần chung tay động viên, giúp đỡ họ bằng vật chất và tinh thần để các bạn vượt qua khó khăn trong cuộc sống. Kết hợp giới thiệu một số vịc làm cụ thể trên quê hương mình.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành****: Hoạt động thiện nguyện ở quê hương em: Món quà sẻ chia.*  *-* Em và những người ở quê em đã có hoạt động thiện nguyện gì để giúp đỡ các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn?  Y/ cầu HS thảo luận nhóm đôi.  TBHT điều hành việc các bạn chia sẻ.  - Bạn đã làm việc thiện nguyện nào?  Khi làm việc đó bạn cảm thấy thế nào?  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về việc chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn.  *-* GV chốt ND: Cung cấp 1 số hình ảnh thiện nguyện ở quê hương, ở trường đã làm. GDHS tình yêu thương trong cộng đồng.  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng***:  - Các bạn HS ở một số vùng miền núi, hải đảo xa xôi gặp rất nhiều khó khăn, vất vả trong học tập và cuộc sống. Các bạn rất cần chúng ta chung tay giúp sức. Chúng ta có thể giúp đỡ các bạn HS vùng khó khăn bằng cách quyên góp đồ dùng học tap, sách vờ, quần áo,... để gửi tặng các bạn.  - GV nêu nhiệm vụ: HS về nhà cùng người thân chuẩn bị những món quà ý nghĩa dành tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *+* Các bạn nhỏ trong mỗi bức tranh đang tặng sách, vở cho học sinh vùng khó khăn; gây quỹ ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt; xây dựng lớp học tình thương; phát động chương trình áo ấm mùa đông.  + Ý nghĩa của những việc làm đó: giúp đỡ các bạn vùng khó khănbằng những việc làm cụ thể, có ý nghĩa*.*  - Hs thực hành nhóm 6  HS trình bày, chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  HS chia sẻ nhóm đôi,  Chia sẻ trước lớp  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………….………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: TOÁN(TĂNG)

**Luyện tập chung**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

-Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: máy tính

2. Học sinh: SHS, vở ô li, nháp, bảng con.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động*** | |
| - GV giới thiệu mục tiêu bài học | -HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành:***  Bài 1: Đặt tính và tính    GV chốt KQ đúng và lưu ý đặt tính. | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài bảng con.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính từ phải sang trái.  Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục. |
| Bài 2: Tính    -Khi thực hiện tính có kèm đơn vị đo cần lưu ý gì?  Bài 3: Long có 38 viên bi, Hoàng có 59 viên bi. Hỏi cả Long và Hoàng có tất cả bao nhiêu viên bi?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải ? Cần lưu ý gì khi viết danh số? | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  -HS trả lời –HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  -HS nêu |
| Bài 4: Chú ong nào có đường bay dài nhất. Vì sao em lại chọn chú ong thứ ba? | - 1 HS đọc bài- Nêu YC  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ KQ  *\*Dự kiến KQ:*Chú ong thứ ba có đường bay dài nhất vì:  25 dm + 27 dm = 52 dm (Ong 1)  19 dm + 32 dm = 51 dm (Ong 2)  39 dm + 28 dm = 67 dm (Ong 3) |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng*** | |
| Bài 5: Tìm tổng của hai số, biết số hạng thứ nhất là số liền trước của 60. Số hạng thứ 2 bé hơn số hạng thứ nhất 20 đơn vị.  -GV chốt KQ đúng. Khắc sâu cách làm cho HS | - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  *\*Dự kiến KQ:*  Số liền trước của 60 là: 59  Số hạng thứ 2 là: 59 – 20 = 39  Tổng của 2 số là: 59 + 39 = 98  Đáp số: 98 |
| (?) Chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………..…

Tiết 3 TIẾNG VIỆT ( TĂNG)

**Luyện đọc các bài trong tuần.**

**I.Yêu cầu cần đạt**

+ Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về tình cảm của bạn nhỏ, cậu bé dành cho bố mẹ.

+ Biết cùng các bạn thảo luận nhóm. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống, năng lực tự chủ và tự học.

Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

***+*** Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với bố mẹ.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên**:** Giáo án, SGK.

2. Học sinh**:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động.*** | | |
| - GV cho HS hát bài: Ba mẹ là quê hương.  - GV kết nối vào nội dung bài. | **-** HS hát  - HS lắng nghe | |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành.*** | | |
| \**Luyện đọc và đọc hiểu bài: Nấu bữa cơm đầu tiên*  *-* GV đọc mẫu bài : Nấu bữa cơm đầu tiên, nêu giọng đọc. Bài đọc có mấy khổ thơ ?  - GV tổ chức HS luyện đọc nối tiếp khổ thơ.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp. GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc, cầm sách....  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.. | | - Học sinh nghe.  - HS luyện đọc khổ thơ  - Luyện đọc  4-5 nhóm lên đọc |
| - Bạn nhỏ trong bài thơ làm việc gì? Mâm cơm được bạn nhỏ chuẩn bị như thế nào? Bạn nghĩ bố mẹ sẽ nói gì khi thấy vết nhọ nồi trên má con?  - Bài thơ muốn nói với em điều gì?  ***GV chốt***: Tình cảm của bạn nhỏ đối với bố mẹ | | -HS trả lời  -HS lắng nghe |
| *\* Luyện đọc và đọc hiểu: Sự tích cây vú sữa.*  *-* GV đọc bài:Sự tích cây vú sữa và nêu giọng đọc.  - Bài đọc chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  -Luyện đọc trước lớp. GV theo dõi uốn nắn tốc độ đọc, đứng đọc,cầm sách....  - Tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm.. | | - Học sinh nghe.  - Học sinh nêu  - Luyện đọc  -HS thảo luận nhóm |
| - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài đọc, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  Vì sao cậu bé bỏ nhà ra đi? Khi quay về nhà, không thấy mẹ, cậu bé làm gì? Khi cậu bé ôm cây xanh mà khóc, điều kì lạ gì đã xảy ra? Những hình ảnh nào của cây vú sữa gợi cho cậu bé nhớ đến mẹ?  - Bài đọc muốn nói với em điều gì ?  GV chốt nội dung 2 bài: Tình cảm của cha các bạn nhỏ dành cho ông bà.  *Liên hệ*: Bạn làm gì để thể hiện tình cảm với bố mẹ ?  \*Tổ chức thi đọc cả hai bài: | | -HS thảo luận nhóm  -HS trả lời.  HS nêu: Cậu bé đã hối hận vì không nghe lời mẹ  HS nghe và ghi nhớ  -HS tham gia thi đọc |
| ***3.Hoạt động tổng kết – vận dụng*** | | |
| - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hình thức: Ai đọc hay ? Hai bạn cùng bàn chọn đoạn bất kì trong bài đọc để thi. Cả lớp nghe và bình chọn.  - Nêu nội dung bài học. GV nhận xét tiết học.  Nhắc HS lưu ý khi đọc bài cần ngắt nghỉ thật chính xác. Chuẩn bị bài sau. | | **-** HS theo dõi, lắng nghe  -HSTL và ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

Sáng Tiết 1 ĐẠO ĐỨC

**Bài 6: Khi em bị lạc( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt.

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Nêu ra được một số tình huống khi bị lạc.

- Thể hiện được sự tự tin và giải quyết được tình huống.

- Biết được cần làm gì khi bị lạc.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- Năng lực tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

- Học sinh chủ động, bình tĩnh xử lí tình huống.

*\* GD QCN: Học sinh có quyền được hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng, quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư, được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.*

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: tranh SGK

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nên – Không nên” Khi bị lạc, những người nào có thể giúp đỡ bạn.  - GV làm quản trò:  Chúng ta nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Bác bảo vệ” (hoặc cô nhân viên, ....) thì người chơi vỗ tay.  Chúng ta Không Nên nhờ sự trợ giúp của những người sau: Khi quản trò hô “Người say rượu” (hoặc Người có vẻ dữ tợn…) thì người chơi xua tay.  -Nhận xét | -HS tham gia chơi |
| - GV dẫn dắt: Hôm nay cô và trò chúng ta cùng tìm hiểu bài bài 6: Khi em bị lạc(tiết 3) | - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  2.1. Hoạt động 1. Kể tiếp câu chuyện Một lần ra phố |  |
| - Giao nhiệm vụ cho HS :  -Thảo luận nhóm 4 và đóng vai, kể tiếp câu chuyện *“Một lần ra phố”.*  - Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí:  *+Phương án đưa ra:* hợp lý.  *+ Đóng vai:* sinh động, hấp dẫn  *+ Thái độ làm việc nhóm:* tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát, hỗ trợ, đặt câu hỏi hướng dẫn khi cần thiết.  - Nhận xét góp ý, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn.  - GV chia sẻ ý kiến với mỗi phương án mà các nhóm đưa ra, gợi ý thêm các phương án khác. | - Thực hiện nhiệm vụ theo nhóm4  - Các nhóm trình bày và trả lời câu hỏi. |
| 2.2. Hoạt động 2: Làm thẻ thông tin cá nhân |  |
| - Giới thiệu thẻ thông tin cá nhân mẫu.  - Gọi HS đọc thẻ mẫu  - Dựa vào thẻ mẫu, thực hành thiết kế thẻ thông tin cá nhân của mình.  - Hướng dẫn HS thực hành làm thẻ  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khi cần  - GV trưng bày một số sản phẩm tốt của HS  - GV tổ chức cho HS quan sát, nhận xét, đánh giá.  -Tuyên dương những HS làm việc tốt, hiệu quả và có sản phẩm chất lượng. | - Quan sát mẫu  - HS đọc nôi dung ghi trên thẻ.  - Thực hành: Làm thẻ thông tin  - Trình bày sản phẩm cá nhân  - Quan sát, NX |
| **3. Hoạt động vận dụng, tổng kết**  GV nêu câu hỏi:  + Em học được gì từ bài này ?  *\* GD QCN: Học sinh có quyền được hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng, quyền được bảo vệ chống lại sự can thiệp vào đời tư, được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.*  - GV tóm tắt lại nội dung chính của bài học.  - GV cho HS đọc lời khuyên cuối bài.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS nêu  - HS đọc lời khuyên |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

.................................................................................................................................

Tiết 2:TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**Bài 10: Mua, bán hàng hóa( Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại. Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua. Tích hợp với giáo dục ATGT bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách khi tham gia giao thông.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng. Thực hiện tốt ATGT khi tham gia giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên: Máy tính.

2.Học sinh : SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 3)  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức: Những việc làm khi mua hàng hóa***  *Bước 1: Làm việc nhóm 6*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png- GV chia lớp thành các nhóm 6. Mỗi nhóm được phát bộ thẻ gồm sáu thẻ chữ như ở SGk trang 56:  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Nhóm chẵn: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ.  + Nhóm lẻ: Lựa chọn và sắp xếp thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành: So sánh việc mua hàng ở chợ và siêu thị***  *Bước 1: Làm việc nhóm 4*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png*+* Mua hàng ở chợ và mua hàng ở siêu thị khác nhau như thế nào?  + Theo em, vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua hàng?  Bước 2: Làm *việc cả lớp*  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***4.Hoạt động tổng kết - vận dụng***  ***-*** Em đã đi chợ chưa? Em đi cùng ai?  - Em thực hiện đội mũ bảo hiểm như thế nào khi chuẩn bị đi chợ?  - GV chốt, nêu cách đội mũ an toàn.GDHS đội mũ bảo hiểm đúng cách và thực hiện tốt ATGT.  - Nhận xét tiết học | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở chợ: thẻ 3, 6, 2, 1.  + Thứ tự các việc làm khi mua hàng ở siêu thị: Thẻ 3, 6, 4, 5.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Mua hàng ở siêu thị khác ở chợ là không phải trả giá hàng hóa cần mua và phải trả tiền ở quầy thanh toán.  + Phải lựa chọn hàng hóa có chất lượng trước khi mua để chọn được hàng hóa có chất lượng, theo nhu cầu và phù hợp với số tiền của mình.  - HS chia sẻ  **-** HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………..…………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**Bài 10: Mua, bán hàng hóa( Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được cách mua, bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị, hoặc trung tâm thương mại. Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. Đặt được câu hỏi để tìm hiểu về hoạt động mua, bán hàng hóa. Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về hoạt động mua, bán hàng hóa. - Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống,

-Biết lựa chọn hàng hóa phù hợp về cả giá cả và chất lượng. Thực hiện tốt ATGT khi tham gia giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1.Giáo viên : Máy tính.

2.Học sinh : SGK

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV giới trực tiếp vào bài Mua, bán hàng hóa (tiết 4)  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*** :***Những việc làm khi mua hàng hóa***  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 57 và trả lời câu hỏi:  + Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình.  + Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành:*** Tập mua, bán hàng hóa  *Bước 1: Làm việc nhóm 6*  - GV giao nhiệm vụ cho HS:  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png+ Mỗi nhóm được phát một số thẻ tiền và túi vải.  + Thành viên trong nhóm đóng vai người mua hàng để đến các quầy hàng, đọc bảng giá tiền, sau đó chọn và mua một số mặt hàng (quầy sách vở: vở, sách, truyện; quầy đồ chơi: siêu nhân, búp bê; quầy kem).  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS:  + Mỗi nhóm giới thiệu hàng hóa nhóm đã mua.  + Các bạn nhóm khác đặt câu hỏi, nhận xét việc lựa chọn và mua hàng của nhóm bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần thực hành mua, bán hàng hóa của các nhóm.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - Bài học hôm nay em biết thêm về điều gì?  - GV hướng HS đến thông điệp: Không nên sử dụng túi ni-lông khi đi mua hàng để góp phần bảo vệ môi trường. | - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  + Nói tên một số hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày trong mỗi hình: lương thực, thịt, rau củ quả; nước xả vải, dầu gội đầu, giấy ăn,..; quần, áo, mũ, tất, dép,...  + Kể thêm những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày: đồ uống (sữa, nước khoáng,..); đồ gia dụng (quạt, ti vi,...).  - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm.  - HS giới thiệu hàng hóa đã mua.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 1,2 TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: Trao tặng yêu thương**

**Tự đánh giá : Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết viết về một món quà tặng bố mẹ hoặc bố mẹ tặng. Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Biết sử dụng vẻ đẹp của ngôn từ, cách diễn đạt để viết được đoạn văn hay. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp để bình chọn những đoạn viết hay. Có khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- GD KNS :Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng với ông bà.

**II. Đồ dùng dạy học :**

1.Giáo viên : máy tính

2.Học sinh : SGK TV, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - Giới thiệu bài: GV giới thiệu YC của bài học.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  *2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học:Góc sáng tạo: Trao tặng yêu thương*  *- GV mời hs nêu YC của 2 BT:*  + BT 1: Viết đoạn văn về một món quà bố mẹ tặng em hoặc em tặng bố mẹ.  + BT 2: Sau khi cả lớp đã hoàn thành đoạn văn, cả lớp bình chọn các đoạn văn hay.  *2.2. Làm bài*  - GV YC HS chọn 1 trong 2 đề, dựa vào CH gợi ý, viết đoạn văn (BT 1).  *2.3. Giới thiệu, bình chọn những đoạn viết hay*  - GV YC các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất. GV đến từng tổ và giúp đỡ.  - GV YC mỗi tổ sau khi chọn xong bài cho tổ mình thì giới thiệu trước cả lớp để bình chọn.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***3.Hoạt động luyện tập thực hành:*** *Tự đánh giá : Em đã biết những gì, làm được những gì?*  *3.1.Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  *3.2. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS nhận xét, biểu dương HS.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV YC HS chuẩn bị bài mới: chuẩn bị tranh, ảnh ông bà (hoặc ảnh gia đình chụp chung với ông bà) đến lớp để giới thiệu với các bạn.  - GV nhận xét tiết học khen ngợi HS tích cực học, nhắc HS vận dụng bài học vào thực tế. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chọn 1 trong 2 đề, đọc gợi ý, viết đoạn văn.  - Các tổ đọc bài trong nhóm, chọn ra bài hay nhất.  - Mỗi tổ giới thiệu bài của tổ mình trước lớp. Cả lớp cùng bình chọn.  - HS lắng nghe.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 TOÁN

**Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc( Tiết 1-Tr. 88)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc. Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng. Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc. Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống,năng lực tự chủ và tự học.

*-* GDHSchăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: máy tính , thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  -GV giới thiệu bài… | - HS quan sát tranh và nói lên được hình ảnh liên quan đến đoạn thẳng, đường gấp khúc có trong tranh.  - HS nhắc lại tên bài |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức***  *2.1. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng và cách thực hành đo độ dài đoạn thẳng*  - GV vẽ đoạn thẳng AK  - GV hướng dẫn HS cách đặt thước thẳng để đo độ dài đoạn thẳng AK, lưu ý vị trí đặt thước, vị trí nhìn để đọc số đo, GV khẳng định đoạn thẳng AK có độ dài 5 cm, giới thiệu cách viết. | - HS nhận biết đoạn thẳng AK.  - HS quan sát và lắng nghe  HS nhắc lại: đoạn thẳng AK có độ dài 5cm  -HS lên thực hành đo độ dài và đọc kết quả. |
| - GV gọi một vài HS lên thực hành đo độ dài đoạn thẳng AK và đọc kết quả.  *2.2. Giới thiệu độ dài đường gấp khúc*  - GV cho HS quan sát và nhận ra đường gấp khúc ABCD,  - GV gọi lần lượt từng HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  - GV giới thiệu độ dài đường gấp khúc chính là tổng độ dài các đoạn thẳng trước AB, BC và CD.  -GV lưu ý cho HS nêu được muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  *Bài 1*: Dùng thước có vạch chia xăng – ti – mét đo độ dài của các đoạn thẳng sau và nêu kết quả.  - Yêu cầu hs làm bài  -GV lưu ý cho HS nhắc lại kĩ thuật sử dụng thước để đo độ dài đoạn thẳng.  -Gọi HS chữa miệng  *\*GV chốt lại cách đo độ dài đoạn thẳng* | - HS quan sát và lắng nghe  - HS HS lên thực hành đo độ dài mỗi đoạn thẳng AB, BC, CD.  -HS nhắc lại độ dài đường gấp khúc ABCD 11 cm  -HS nhắc lại : muốn tính độ dài đường gấp khúc ta cộng độ dài các đoạn thẳng của đường gấp khúc đó  -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hành cá nhân đo độ dài mỗi đoạn thẳng và nêu kết quả.  -HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  -HS lắng nghe và ghi nhớ |
| ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - GV chia nhóm tổ chức cho học sinh đo một số đồ vật trong lớp như sách, vở, hộp bút, bàn, ghế, bảng, …  -GV nhận xét | -HS hoạt động nhóm  -Các nhóm báo cáo cách đo và số liệu đo được.  -HS nhận xét |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà đo những đồ dùng trong gia đình.Chuẩn bị bài học sau | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** …………………………….………………………………………………………

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

Sáng:HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Chủ điểm : Em với cộng đồng- Biết ơn**

**Nội dung: Biết ơn chú bộ đội**

**+ Phần lễ: Viếng nghĩa trang liệt sĩ.**

**+ Phần hội: Văn nghệ. Đồng diễn thể dục, múa hát tập thể, biểu diễn võ thuật, các trò chơi thể thao theo khối, lớp…**

**+ Trải nghiệm lao động dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi các gia đình thương binh liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng.**

**+ Kể chuyện theo sách chủ đề: Quân đội nhân dân Việt Nam.**

Đ/c Thu – Quỳ hoàn thiện hồ sơ.

Chiều :Tiết 1 TOÁN

**Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc( Tiết 2-Tr. 89)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-Nhận biết được độ dài đoạn thẳng, độ dài đường gấp khúc. Thực hành đo được độ dài đoạn thẳng. Thực hành tính toán độ dài đường gấp khúc, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

– Thông qua việc quan sát, nhận biết được các đoạn thẳng, đường gấp khúc, trình bày được cách đo độ dài đoạn thẳng, cách tính độ dài đường gấp khúc. Thông qua việc thực hành đo độ dài đoạn thẳng, vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- GDHSchăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II.Đồ dùng dạy học :**

1.Giáo viên: Máy tính, thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét.

2.Học sinh: SHS, vở ô li, VBT,...

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS nhắc nêu lại những điều thú vị trong tiết học trước  -GV giới thiệu bài… | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nhắc lại tên bài |
| ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 2:  - GV gọi HS nêu BT2 câu a  a)Tính độ dài đường gấp khúc ABCD trong hình sau:  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS | -HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  - HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài. |
| GV nêu BT2 câu b  -GV hướng dẫn HS đo độ dài các đoạn thẳng theo nhóm đôi.  -GV nhận xét, chốt độ dài các đoạn thẳng trên màn hình  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Gọi HS nêu cách tính  -Chiếu bài và chữa bài của HS  \*GV chốt lại cách tính độ dài đoạn thẳng. | Hs nêu đề toán  - HS đo theo nhóm đôi  Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| Bài 3: Gv yêu cầu HS nêu đề bài  -GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  -GV nhận xét  -Yêu cầu HS làm bài vào vở.  -Chiếu bài và chữa bài của HS  \*GV chốt vẽ đoạn thằng có độ dài cho trước | Hs nêu đề toán  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước .  - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  - HS đổi chéo vở chữa bài.  -HS lắng nghe |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  Bài 4: Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi *:*  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng | - HS nêu đề bài  - HS thảo luận theo nhóm 4, quan sát tranh, nhận ra được những hình ảnh có dạng đường gấp khúc, đoạn thẳng |
| -GV gọi HS báo cáo  -GV nhận xét  b) GV yêu cầu HS đọc độ dài mỗi đoạn thẳng và thực hành tính được độ dài các đường gấp khúc theo nhóm đôi.  -GV gọi HS báo cáo  \*GV chốt cách tính độ dài đoạn thẳng, đường gấp khúc | - Đại diện các nhóm báo cáo  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe.  -HS trao đổi nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.  -Đại diện các nhóm báo cáo.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe. |
| - Hỏi: Qua bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  -Dặn HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ xem có những đường nào đi từ nhà đến trường và đường nào ngắn nhất, đường nào dài nhất?  - Chuẩn bị bài học sau. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………….………………………………………………………

Tiết 2 TIẾNG VIỆT ( TĂNG)

**Kể việc làm bố mẹ đã chăm sóc em**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) về việc làm thể hiện tình cảm với bố mẹ.

- Rèn kĩ năng nói: Kể được với các bạn về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc mình. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

***-*** Tích cực trong học tập, yêu thương người thân trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học**

1.Giáo viên: Giáo án, máy tính, máy chiếu.

2.Học sinh**:** SGK.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***1.Hoạt động khởi động*** | | | | |
| - Kể tên những việc làm bố mẹ đã làm thể hiện sự quan tâm. GV nêu YC tiết học. | | | -HS lắng nghe | |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành***  *2.1. Kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.*. | | | | |
| - GV yêu cầu từng HS kể việc bố mẹ đã chăm sóc em?  Bài văn Tả mẹ của em khi em bị ốm lớp 5 | VFO.VNVẽ tranh MẸ đẹp, ý nghĩa và đơn giản nhất cho học sinh Hướng dẫn chi tiết bố mẹ cách dạy bé vẽ hình đơn giản | Mẹ Khéo Chăm Con :  Chia sẻ kinh nghiệm nuôi con khỏe mạnh  Bài văn tả mẹ (38 mẫu) - Tập làm văn lớp 2Ý tưởng vẽ tranh đề tài cuộc sống quanh em gần gũi nhất Ca dao và mẹ  - GV hướng dẫn HS đọc CH gợi ý.  - GV mời một số HS kể tại chỗ.  -GV xây dựng sơ đồ tư duy  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | | | | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc gợi ý, suy nghĩ để kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  -HS thảo luận và nói theo gợi ý  - Một số HS kể tại chỗ.  - HS lắng nghe. |
| *2.2.Dựa vào những điều vừa kể, viết đoạn văn (4 – 5 câu) về một việc bố mẹ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc em.* | | | | |
| - GV mời 1 HS đọc và xác định YC  - GV xây dựng sơ đồ tư duy  - GV YC HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn. GV hỗ trợ HS khi cần thiết.  - GV mời một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - GV mời một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, sửa bài, chốt đáp án. | - 1 HS đọc và xác định YC trước lớp.  - HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn.  - Một số HS viết bài làm của mình lên bảng.  - Một số HS khác nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe, sửa bài. | | | |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng*** | | | | |
| - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt.  - GV nhắc HS áp dụng bài học vào thực tế để viết bài tốt hơn. Chuẩn bị bài tiết sau. | | - HS lắng nghe  - Chuẩn bị bài tiết sau. | | |

**VI.Điều chỉnh sau tiết dạy:** ……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ**

**I.Yêu cầu cần đạt :**

- Giúp HS tự nhận xét hoạt động tuần qua, nêu ưu điểm, khuyết điểm cần khắc phục**.**

**-** Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học. Hiểu và tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học** :

1.Giáo viên : Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.SGK Hoạt động trải nghiệm.

2.Học sinh : SGK Hoạt động trải nghiệm, Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ tại nơi em ở.

**III. Các hoạt động dạy học :**

***1.Hoạt động kiểm điểm hoạt động tuần :***

- Yêu cầu các ban trong Hội đồng tự quản lên nhận xét về các hoạt động trong tuần. Lớp nghe, nhận xét bổ sung thêm.

*-* Giáo viên nhận xét ưu nhược điểm các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.

- Nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

Ưu điểm:................................................................................................................

Nhược điểm: ........................................................................................................

Tuyên dương: .......................................................................................................

\* Phương hướng tuần 16:

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

-Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra .

- Tích cực học tập chuẩn bị thi cuối kì I.

- Tham gia tốt các hoạt động chào mừng ngày 22/12.

***2.Hoạt động : Sinh họat lớp: Tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ***

|  |  |
| --- | --- |
| *2.1. Hoạt động khởi động :*  - GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tri ân gia đình thương bình, liệt sĩ.  *2.2. Hoạt động hình thành kiến thức :*  Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.  - GV chia HS thành các nhóm 6  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:  + Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.  + Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.  + Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.  + Thời gian thực hiện.  Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.  - GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng.  *2.3.Hoạt động thực hành, luyện tập :*  - GV giới thiệu địa chỉ nghĩa trang liệt sĩ của xã, các em có dịp đi qua thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ, dâng hương tưởng nhớ các liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc.  - Tham gia thăm và giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương, bằng những hành động, việc làm cụ thể.  ***3.. Hoạt động tổng kết - vận dụng :***  Em đã học được điều gì qua bài học hôm nay ?  GDHS : Lòng kính yêu các anh hùng liệt sĩ và có những việc làm thiết thực để thể hiện lòng biết ơn của mình.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò : Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - Kể tên gia đình thương binh, liệt sĩ mà mình biết  - HS trình bày.  - HS nhận xét về các bản kế hoạch.  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………..…………………………………

**TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**